| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ NGHI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 2275/QĐ-UBND | *Nghi Dương, ngày 28 tháng 10 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa" năm 2026

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026*;

*Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính Phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu";*

*Căn cứ Nghị định 375/2026/NĐ-CP ngày 30/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2026/NĐ-CP ngày 11/6/2026 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; Nghị định số 152/2026/NĐ-CP ngày 14/6/2026 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hoá", "Thôn, Tổ dân phố văn hoá", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu";*

*Căn cứ hướng dẫn số 40/HD-SVHTTDL, ngày 26/10/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc triển khai thực hiện các quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, đặc khu tiêu biểu" trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Xét đề nghị của Trưởng thôn Xuân Chiếng và Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã Nghi Dương.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tặng các gia đình trong danh sách kèm theo Quyết định này danh hiệu "Gia đình văn hóa" năm 2026.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng thôn Xuân Chiếng, các cơ quan, tổ chức liên quan và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- TT ĐU, TT HĐND xã; *(Báo cáo)*
- CT, các PCT UBND xã;
- BCĐ "TD ĐKXD ĐSVH" xã;
- Lưu: VT.

**Q. CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ NGHI DƯƠNG T.P NAM ĐỊNH

**Lưu Thị Tươi**

# DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH VĂN HÓA
# TRÊN ĐỊA BÀN THÔN XUÂN CHIẾNG NĂM 2026

*(Kèm theo Quyết định số 2275/QĐ-UBND ngày 28/10/2026*
*của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã)*

| STT | HỌ VÀ TÊN CHỦ HỘ | ĐẠT GĐVH NĂM 2026 | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|
| 1 | BÙI ĐẮC BIÊN | x | |
| 2 | BÙI ĐẮC ĐẠT | x | |
| 3 | BÙI ĐẮC DŨNG | x | |
| 4 | BÙI ĐẮC DƯƠNG | x | |
| 5 | BÙI ĐẮC HIỆU | x | |
| 6 | BÙI ĐẮC HOAN | x | |
| 7 | BÙI ĐẮC HÙNG | x | |
| 8 | BÙI ĐẮC LUÂN | x | |
| 9 | BÙI ĐẮC NGỌC | x | |
| 10 | BÙI ĐẮC QUYẾN | x | |
| 11 | BÙI ĐẮC THẮNG | x | |
| 12 | BÙI ĐÌNH GIANG | x | |
| 13 | BÙI ĐỨC CHIÊN | x | |
| 14 | BÙI ĐỨC DUY | x | |
| 15 | BÙI ĐỨC LUẬN | x | |
| 16 | BÙI ĐỨC LƯỢNG | x | |
| 17 | BÙI ĐỨC NINH | x | |
| 18 | BÙI ĐỨC PHƯỢNG | x | |
| 19 | BÙI ĐỨC SÀNG | x | |
| 20 | BÙI ĐỨC TOÀN | x | |
| 21 | BÙI ĐỨC XANH | x | |
| 22 | BÙI SƠN HẢI | x | |
| 23 | BÙI THẾ ANH | x | |
| 24 | BÙI THỊ ANH | x | |
| 25 | BÙI THỊ CHANG | x | |
| 26 | BÙI THỊ ĐAM | x | |
| 27 | NGUYỄN ĐÌNH THÚY | x | |
| 28 | BÙI THỊ DỰ | x | |
| 29 | BÙI THỊ DUYÊN | x | |
| 30 | BÙI THỊ HOA | x | |
| 31 | BÙI THỊ HƯƠNG | x | |
| 32 | BÙI THỊ LANH | x | |
| 33 | BÙI THỊ LỤA | x | |
| 34 | BÙI THỊ MIẾN | x | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 35 | BÙI THỊ NGỎ | x | |
| 36 | BÙI THỊ NHÀN | x | |
| 37 | BÙI THỊ PHƯỢNG | x | |
| 38 | BÙI THỊ RỌ | x | |
| 39 | BÙI THỊ THÂN | x | |
| 40 | BÙI THỊ THƯ | x | |
| 41 | BÙI THỊ THỦY | x | |
| 42 | BÙI THỊ TƠ | x | |
| 43 | BÙI THỊ TRUY | x | |
| 44 | BÙI THỊ VÂN | x | |
| 45 | BÙI VŨ BÃO | x | |
| 46 | BÙI XUÂN BẮC | x | |
| 47 | BÙI XUÂN CHIẾN | x | |
| 48 | BÙI XUÂN CHỨ | x | |
| 49 | BÙI XUÂN CHỰ | x | |
| 50 | BÙI XUÂN CHUNG | x | |
| 51 | BÙI XUÂN CƯỜNG | x | |
| 52 | BÙI XUÂN CƯỜNG | x | |
| 53 | BÙI XUÂN HẢI | x | |
| 54 | BÙI XUÂN HẢI | x | |
| 55 | BÙI XUÂN HỒNG | x | |
| 56 | BÙI XUÂN HÙNG | x | |
| 57 | BÙI XUÂN HƯNG | x | |
| 58 | BÙI XUÂN KHANH | x | |
| 59 | BÙI XUÂN LỰ | x | |
| 60 | BÙI XUÂN LƯỢNG | x | |
| 61 | BÙI XUÂN NGỌC | x | |
| 62 | BÙI XUÂN PHƯƠNG | x | |
| 63 | BÙI XUÂN QUÁNH | x | |
| 64 | BÙI XUÂN SINH | x | |
| 65 | BÙI XUÂN SƠN | x | |
| 66 | BÙI XUÂN SỰ | x | |
| 67 | BÙI XUÂN TÂN | x | |
| 68 | BÙI XUÂN TẠO | x | |
| 69 | BÙI XUÂN THĂNG | x | |
| 70 | BÙI XUÂN THẢNH | x | |
| 71 | BÙI XUÂN THỚI | x | |
| 72 | BÙI XUÂN TOẢN | x | |
| 73 | BÙI XUÂN TRƯỜNG | x | |
| 74 | BÙI XUÂN TRƯỜNG | x | |
| 75 | BÙI XUÂN TUẤN | x | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 76 | BÙI XUÂN TUYẾN | x | |
| 77 | CAO THỊ XY | x | |
| 78 | ĐÀO THỊ GẮNG | x | |
| 79 | ĐÀO THỊ NGÁI | x | |
| 80 | ĐÀO THỊ PHƯỜNG | x | |
| 81 | ĐÀO THỊ QUÝ | x | |
| 82 | ĐINH THỊ HỒI | x | |
| 83 | ĐINH THỊ MAI | x | |
| 84 | ĐINH THỊ THANH | x | |
| 85 | ĐỖ THỊ DUNG | x | |
| 86 | ĐỖ NHƯ ANH | x | |
| 87 | ĐỖ NHƯ CHIẾN | x | |
| 88 | ĐỖ NHƯ CHIỀNG | x | |
| 89 | ĐỖ NHƯ CHUNG | x | |
| 90 | ĐỖ NHƯ DƯƠNG | x | |
| 91 | ĐỖ NHƯ HÀO | x | |
| 92 | ĐỖ NHƯ HẠT | x | |
| 93 | ĐỖ NHƯ HIẾN | x | |
| 94 | ĐỖ NHƯ HIẾU | x | |
| 95 | ĐỖ NHƯ HIẾU | x | |
| 96 | ĐỖ NHƯ HUẤN | x | |
| 97 | ĐỖ NHƯ KHÔI | x | |
| 98 | ĐỖ NHƯ PHÚ | x | |
| 99 | ĐỖ NHƯ QUÝ | x | |
| 100 | ĐỖ NHƯ TÀO | x | |
| 101 | ĐỖ NHƯ TẠO | x | |
| 102 | ĐỖ NHƯ THẮNG | x | |
| 103 | ĐỖ NHƯ THỦY | x | |
| 104 | ĐỖ NHƯ TRÀ | x | |
| 105 | ĐỖ NHƯ TUẤN | x | |
| 106 | ĐỖ NHƯ TUẤN | x | |
| 107 | ĐỖ NHƯ TUYÊN | x | |
| 108 | ĐỖ THỊ CHÂM | x | |
| 109 | ĐỖ THỊ CHÚC | x | |
| 110 | ĐỖ THỊ HỲ | x | |
| 111 | ĐỖ THỊ MAI | x | |
| 112 | ĐỖ THỊ THÚY | x | |
| 113 | ĐỖ THỊ VINH | x | |
| 114 | HỒ THỊ VẢI | x | |
| 115 | HOÀNG THỊ HỒNG | x | |
| 116 | HOÀNG THỊ TÍNH | x | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 117 | LÃ CHIẾN THUẬT | x | |
| 118 | LÃ ĐẮC CHIẾN | x | |
| 119 | LÃ ĐẮC CHUNG | x | |
| 120 | LÃ ĐẮC CƯƠNG | x | |
| 121 | LÃ ĐẮC ĐỊNH | x | |
| 122 | LÃ ĐẮC ĐÔNG | x | |
| 123 | LÃ ĐẮC DUẨN | x | |
| 124 | LÃ ĐẮC ĐỨC | x | |
| 125 | LÃ ĐẮC DŨNG | x | |
| 126 | LÃ ĐẮC HÀ | x | |
| 127 | LÃ ĐẮC HAI | x | |
| 128 | LÃ ĐẮC HẢI | x | |
| 129 | LÃ ĐẮC HANH | x | |
| 130 | LÃ ĐẮC HANH | x | |
| 131 | LÃ ĐẮC HIẾU | x | |
| 132 | LÃ ĐẮC HIẾU | x | |
| 133 | LÃ ĐẮC HUÂN | x | |
| 134 | LÃ ĐẮC HÙNG | x | |
| 135 | LÃ ĐẮC HUYNH | x | |
| 136 | LÃ ĐẮC HY | x | |
| 137 | LÃ ĐẮC KHẨM | x | |
| 138 | LÃ ĐẮC KIM | x | |
| 139 | LÃ ĐẮC LÊN | x | |
| 140 | LÃ ĐẮC LƯỢC | x | |
| 141 | LÃ ĐẮC NAM | x | |
| 142 | LÃ ĐẮC NÂNG | x | |
| 143 | LÃ ĐẮC NHƠ | x | |
| 144 | LÃ ĐẮC OANH | x | |
| 145 | LÃ ĐẮC PHỒN | x | |
| 146 | LÃ ĐẮC PHỖN | x | |
| 147 | LÃ ĐẮC PHỔN | x | |
| 148 | LÃ ĐẮC PHÔNG | x | |
| 149 | LÃ ĐẮC PHÚC | x | |
| 150 | LÃ ĐẮC QUÂN | x | |
| 151 | LÃ ĐẮC QUANG | x | |
| 152 | LÃ ĐẮC QUYẾT | x | |
| 153 | LÃ ĐẮC QUỲNH | x | |
| 154 | LÃ ĐẮC SAN | x | |
| 155 | LÃ ĐẮC SANH | x | |
| 156 | NGUYỄN THỊ TỐT | x | |
| 157 | LÃ ĐẮC THẠCH | x | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 158 | LÃ ĐẮC THẠCH | x | |
| 159 | LÃ ĐẮC THĂNG | x | |
| 160 | LÃ ĐẮC THẮNG | x | |
| 161 | LÃ ĐẮC THẶNG | x | |
| 162 | LÃ ĐẮC THẠO | x | |
| 163 | LÃ ĐẮC THÊM | x | |
| 164 | LÃ ĐẮC THI | x | |
| 165 | LÃ ĐẮC THOẠI | x | |
| 166 | LÃ ĐẮC THÔNG | x | |
| 167 | LÃ ĐẮC THUẦN | x | |
| 168 | LÃ ĐẮC THUẬT | x | |
| 169 | LÃ ĐẮC THỦY | x | |
| 170 | LÃ ĐẮC THỦY | x | |
| 171 | LÃ ĐẮC THUYÊN | x | |
| 172 | LÃ ĐẮC TOÀN | x | |
| 173 | LÃ ĐẮC TRÌ | x | |
| 174 | LÃ ĐẮC TRƯỜNG | x | |
| 175 | LÃ ĐẮC TRƯỞNG | x | |
| 176 | LÃ ĐẮC TUYÊN | x | |
| 177 | LÃ ĐẮC VINH | x | |
| 178 | LÃ ĐẮC VƯỢNG | x | |
| 179 | LÃ ĐỨC GIẢNG | x | |
| 180 | LÃ ĐỨC HÂN | x | |
| 181 | LÃ ĐỨC LUY | x | |
| 182 | LÃ ĐỨC NGHINH | x | |
| 183 | LÃ ĐỨC SƠN | x | |
| 184 | LÃ ĐỨC THUẤN | x | |
| 185 | LÃ THỊ CHUYÊN | x | |
| 186 | LÃ THỊ CƯU | x | |
| 187 | LÃ THỊ HUẦN | x | |
| 188 | LÃ THỊ NGẠN | x | |
| 189 | LÃ THỊ PHÒNG | x | |
| 190 | LÃ THỊ QUANH | x | |
| 191 | LÃ THỊ TƠ | x | |
| 192 | LÃ TRẤN SƠN | x | |
| 193 | LÃ TRUNG HIẾU | x | |
| 194 | LÃ VĂN VŨ | x | |
| 195 | LÃ VIẾT THƠI | x | |
| 196 | LÃ XUÂN PHONG | x | |
| 197 | LÃ XUÂN TIẾN | x | |
| 198 | LÊ MINH TÚ | x | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 199 | LÊ THỊ HUỆ | x | |
| 200 | LÊ THỊ HUỆ | x | |
| 201 | LÊ THỊ THẮM | x | |
| 202 | LƯƠNG KHÁNH HẢI | x | |
| 203 | LƯƠNG PHÚ ĐỊNH | x | |
| 204 | LƯƠNG PHÚ DƯƠNG | x | |
| 205 | LƯƠNG PHÚ DUY | x | |
| 206 | LƯƠNG PHÚ HANH | x | |
| 207 | LƯƠNG PHÚ HƯNG | x | |
| 208 | LƯƠNG PHÚ KHÂM | x | |
| 209 | LƯƠNG PHÚ KHANH | x | |
| 210 | LƯƠNG PHÚ LÃM | x | |
| 211 | LƯƠNG PHÚ LIÊM | x | |
| 212 | LƯƠNG PHÚ NĂM | x | |
| 213 | LƯƠNG PHÚ THÁI | x | |
| 214 | NGUYỄN THỊ AN | x | |
| 215 | LƯƠNG PHÚ THƯƠNG | x | |
| 216 | LƯƠNG PHÚ UẨN | x | |
| 217 | LƯƠNG PHÚ VƯƠNG | x | |
| 218 | LƯƠNG THỊ CHƯƠNG | x | |
| 219 | LƯƠNG THỊ DÂN | x | |
| 220 | LƯƠNG THỊ HIỀN | x | |
| 221 | LƯƠNG THỊ LY | x | |
| 222 | LƯƠNG THỊ THẢNH | x | |
| 223 | LƯƠNG THỊ THÚY | x | |
| 224 | LƯU BÁ QUANG | x | |
| 225 | LÝ HÀ NGÂN | x | |
| 226 | LÝ HOÀNG TRUNG | x | |
| 227 | LÝ NGỌC ĐỨC | x | |
| 228 | LÝ NGỌC THÀNH | x | |
| 229 | LÝ QUỐC BẢO | x | |
| 230 | LÝ THỊ TÁM | x | |
| 231 | LÝ THỊ THANH LÀNH | x | |
| 232 | LÝ THỊ TOÀN | x | |
| 233 | LÝ THỊ VÍNH | x | |
| 234 | LÝ TRUNG DŨNG | x | |
| 235 | LÝ VĂN BẦU | x | |
| 236 | LÝ VĂN CHÍNH | x | |
| 237 | LÝ VĂN ĐÔNG | x | |
| 238 | LÝ VĂN DUY | x | |
| 239 | LÝ VĂN HANH | x | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 240 | LÝ VĂN HÃNH | x | |
| 241 | LÝ VĂN HIỂN | x | |
| 242 | LÝ VĂN NGỌC | x | |
| 243 | LÝ VĂN SƠN | x | |
| 244 | LÝ VĂN XUẤT | x | |
| 245 | MẠNH XUÂN ANH | x | |
| 246 | NGÔ THỊ HÒA | x | |
| 247 | NGÔ THỊ MỴ | x | |
| 248 | NGUYỄN ĐĂNG PHÒNG | x | |
| 249 | NGUYỄN ĐĂNG PHÚ | x | |
| 250 | NGUYỄN DANH AN | x | |
| 251 | NGUYỄN DANH BIÊN | x | |
| 252 | NGUYỄN DANH CẦM | x | |
| 253 | NGUYỄN DANH CHÂU | x | |
| 254 | NGUYỄN DANH CƯỜNG | x | |
| 255 | NGUYỄN DANH ĐẶC | x | |
| 256 | NGUYỄN DANH ĐẠI | x | |
| 257 | NGUYỄN DANH ĐÔNG | x | |
| 258 | NGUYỄN DANH DUY | x | |
| 259 | NGUYỄN DANH HẢI | x | |
| 260 | NGUYỄN DANH HỌA | x | |
| 261 | NGUYỄN DANH HOÀI | x | |
| 262 | NGUYỄN DANH HỌC | x | |
| 263 | NGUYỄN DANH HỒNG | x | |
| 264 | NGUYỄN DANH HUY | x | |
| 265 | NGUYỄN DANH HUY | x | |
| 266 | NGUYỄN DANH KHẮC | x | |
| 267 | NGUYỄN DANH KHANG | x | |
| 268 | NGUYỄN DANH KHÍCH | x | |
| 269 | NGUYỄN DANH KHỎE | x | |
| 270 | NGUYỄN DANH LINH | x | |
| 271 | NGUYỄN DANH LỢI | x | |
| 272 | NGUYỄN DANH MẮC | x | |
| 273 | NGUYỄN DANH MINH | x | |
| 274 | NGUYỄN DANH NGHỊ | x | |
| 275 | NGUYỄN DANH NGHĨA | x | |
| 276 | NGUYỄN DANH NGỌC | x | |
| 277 | NGUYỄN DANH NHÂN | x | |
| 278 | NGUYỄN DANH PHONG | x | |
| 279 | NGUYỄN DANH PHỨC | x | |
| 280 | NGUYỄN DANH PHƯƠNG | x | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 281 | NGUYỄN DANH SƠN | x | |
| 282 | NGUYỄN DANH SỨC | x | |
| 283 | NGUYỄN DANH TÂM | x | |
| 284 | NGUYỄN DANH TÂN | x | |
| 285 | NGUYỄN DANH THÁI | x | |
| 286 | NGUYỄN DANH THẮNG | x | |
| 287 | NGUYỄN DANH THÀNH | x | |
| 288 | NGUYỄN DANH THÔNG | x | |
| 289 | NGUYỄN DANH THU | x | |
| 290 | NGUYỄN DANH THUẬN | x | |
| 291 | NGUYỄN DANH THỨC | x | |
| 292 | NGUYỄN DANH THỦY | x | |
| 293 | NGUYỄN DANH THUYÊN | x | |
| 294 | NGUYỄN DANH TIẾN | x | |
| 295 | NGUYỄN DANH TIẾNG | x | |
| 296 | NGUYỄN DANH TIỆP | x | |
| 297 | NGUYỄN DANH TRÁC | x | |
| 298 | NGUYỄN DANH TƯ | x | |
| 299 | NGUYỄN DANH TUẤN | x | |
| 300 | NGUYỄN DANH VŨ | x | |
| 301 | VŨ THỊ DUNG | x | |
| 302 | NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN | x | |
| 303 | NGUYỄN ĐÌNH CƯƠNG | x | |
| 304 | NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG | x | |
| 305 | NGUYỄN ĐÌNH DŨNG | x | |
| 306 | NGUYỄN ĐÌNH HIẾU | x | |
| 307 | NGUYỄN ĐÌNH HIỆU | x | |
| 308 | NGUYỄN ĐÌNH HUY | x | |
| 309 | NGUYỄN ĐÌNH KIÊN | x | |
| 310 | NGUYỄN ĐÌNH LONG | x | |
| 311 | LƯƠNG THỊ HUÂN | x | |
| 312 | NGUYỄN ĐÌNH NAM | x | |
| 313 | NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC | x | |
| 314 | NGUYỄN ĐÌNH QUANG | x | |
| 315 | NGUYỄN ĐÌNH QUẢNG | x | |
| 316 | NGUYỄN ĐÌNH QUÝ | x | |
| 317 | NGUYỄN ĐÌNH QUỲNH | x | |
| 318 | NGUYỄN ĐÌNH SAN | x | |
| 319 | NGUYỄN ĐÌNH SÀN | x | |
| 320 | NGUYỄN ĐÌNH SINH | x | |
| 321 | NGUYỄN ĐÌNH SƠN | x | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 322 | NGUYỄN ĐÌNH SỸ | x | |
| 323 | NGUYỄN ĐÌNH THẢO | x | |
| 324 | NGUYỄN ĐÌNH THỎA | x | |
| 325 | NGUYỄN ĐÌNH TIẾN | x | |
| 326 | NGUYỄN ĐÌNH XUÂN | x | |
| 327 | NGUYỄN KHẮC THỊNH | x | |
| 328 | NGUYỄN MINH KHÁNH | x | |
| 329 | NGUYỄN MINH TUẤN | x | |
| 330 | NGUYỄN QUỐC TOẢN | x | |
| 331 | NGUYỄN SĨ CƯƠNG | x | |
| 332 | NGUYỄN SĨ ĐẠT | x | |
| 333 | NGUYỄN SĨ ĐƯỢC | x | |
| 334 | NGUYỄN SĨ KIÊM | x | |
| 335 | NGUYỄN SĨ KIÊN | x | |
| 336 | NGUYỄN SĨ PHONG | x | |
| 337 | NGUYỄN SỸ HIỆP | x | |
| 338 | NGUYỄN THANH LUẬN | x | |
| 339 | NGUYỄN THẾ ANH | x | |
| 340 | NGUYỄN THẾ HÙNG | x | |
| 341 | NGUYỄN THẾ THẢNH | x | |
| 342 | NGUYỄN THỊ ẨN | x | |
| 343 | NGUYỄN THỊ BẮC | x | |
| 344 | NGUYỄN THỊ CHANH | x | |
| 345 | NGUYỄN THỊ CHIÊN | x | |
| 346 | NGUYỄN THỊ CHIẾNG | x | |
| 347 | NGUYỄN THỊ CHUNG | x | |
| 348 | NGUYỄN THỊ ĐÁ | x | |
| 349 | NGUYỄN THỊ ĐIỀU | x | |
| 350 | NGUYỄN THỊ DINH | x | |
| 351 | NGUYỄN THỊ DỊU | x | |
| 352 | NGUYỄN THỊ DUNG | x | |
| 353 | NGUYỄN THỊ ĐƯỚNG | x | |
| 354 | NGUYỄN THỊ GIANG | x | |
| 355 | NGUYỄN THỊ HÀ | x | |
| 356 | NGUYỄN THỊ HÀ | x | |
| 357 | NGUYỄN THỊ HIÊN | x | |
| 358 | NGUYỄN THỊ HIỀN | x | |
| 359 | NGUYỄN THỊ HOA | x | |
| 360 | NGUYỄN THỊ HOÀN | x | |
| 361 | NGUYỄN THỊ HỞI | x | |
| 362 | NGUYỄN THỊ HỒNG | x | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 363 | NGUYỄN THỊ HUÊ | x | |
| 364 | NGUYỄN THỊ HUỆ | x | |
| 365 | NGUYỄN THỊ HỪNG | x | |
| 366 | NGUYỄN THỊ KHÁ | x | |
| 367 | NGUYỄN THỊ LAN | x | |
| 368 | NGUYỄN THỊ LAN | x | |
| 369 | NGUYỄN THỊ LẪN | x | |
| 370 | NGUYỄN THỊ LIỄU | x | |
| 371 | NGUYỄN THỊ LIỆU | x | |
| 372 | NGUYỄN THỊ LƠ | x | |
| 373 | NGUYỄN THỊ LOAN | x | |
| 374 | NGUYỄN THỊ LỢI | x | |
| 375 | NGUYỄN THỊ LƯỢN | x | |
| 376 | NGUYỄN THỊ LÝ | x | |
| 377 | NGUYỄN THỊ MAN | x | |
| 378 | NGUYỄN THỊ MIỀN | x | |
| 379 | NGUYỄN THỊ MINH | x | |
| 380 | NGUYỄN THỊ MÙA | x | |
| 381 | NGUYỄN THỊ MỲ | x | |
| 382 | NGUYỄN THỊ NỀN | x | |
| 383 | NGUYỄN THỊ NGA | x | |
| 384 | NGUYỄN THỊ NGAY | x | |
| 385 | NGUYỄN THỊ NGUYÊN | x | |
| 386 | NGUYỄN THỊ NHÀN | x | |
| 387 | NGUYỄN THỊ NHÀN | x | |
| 388 | NGUYỄN THỊ NHÌ | x | |
| 389 | NGUYỄN THỊ NHỚN | x | |
| 390 | NGUYỄN THỊ NỤ | x | |
| 391 | NGUYỄN THỊ NỤ | x | |
| 392 | NGUYỄN THỊ PHIN | x | |
| 393 | NGUYỄN THỊ PHƯỢNG | x | |
| 394 | BÙI XUÂN TUY | x | |
| 395 | NGUYỄN THỊ SIM | x | |
| 396 | NGUYỄN THỊ SINH | x | |
| 397 | NGUYỄN THỊ SOA | x | |
| 398 | NGUYỄN THỊ SỬ | x | |
| 399 | NGUYỄN THỊ THOAN | x | |
| 400 | NGUYỄN THỊ THƯA | x | |
| 401 | NGUYỄN THỊ THUYÊN | x | |
| 402 | NGUYỄN THỊ THUYẾN | x | |
| 403 | NGUYỄN THỊ TỈNH | x | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 404 | NGUYỄN THỊ TUẤN | x | |
| 405 | NGUYỄN THỊ TUYỀN | x | |
| 406 | NGUYỄN THỊ ÚT | x | |
| 407 | NGUYỄN THỊ VÂN | x | |
| 408 | NGUYỄN THỊ VINH | x | |
| 409 | NGUYỄN THỊ XE | x | |
| 410 | NGUYỄN TRỌNG CHIẾN | x | |
| 411 | NGUYỄN TRỌNG ĐẮC | x | |
| 412 | NGUYỄN TRỌNG ĐẠT | x | |
| 413 | NGUYỄN TRỌNG ĐIỂN | x | |
| 414 | NGUYỄN TRỌNG ĐOÀI | x | |
| 415 | NGUYỄN TRỌNG DŨNG | x | |
| 416 | NGUYỄN TRỌNG HANH | x | |
| 417 | NGUYỄN TRỌNG HIỀN | x | |
| 418 | NGUYỄN TRỌNG HUÂN | x | |
| 419 | NGUYỄN TRỌNG HƯNG | x | |
| 420 | NGUYỄN TRỌNG HUY | x | |
| 421 | NGUYỄN TRỌNG KHÂM | x | |
| 422 | NGUYỄN TRỌNG KHƠI | x | |
| 423 | NGUYỄN TRỌNG KHƯƠNG | x | |
| 424 | NGUYỄN TRỌNG MẠNH | x | |
| 425 | NGUYỄN TRỌNG MINH | x | |
| 426 | NGUYỄN TRỌNG MINH | x | |
| 427 | NGUYỄN TRỌNG NGHĨA | x | |
| 428 | NGUYỄN TRỌNG NGHIÊN | x | |
| 429 | NGUYỄN TRỌNG NGHIỆP | x | |
| 430 | NGUYỄN TRỌNG NGÒI | x | |
| 431 | NGUYỄN TRỌNG NHƯỜNG | x | |
| 432 | NGUYỄN TRỌNG SƠN | x | |
| 433 | NGUYỄN TRỌNG TÂN | x | |
| 434 | NGUYỄN TRỌNG TẠO | x | |
| 435 | NGUYỄN TRỌNG THÂN | x | |
| 436 | NGUYỄN TRỌNG THẢO | x | |
| 437 | NGUYỄN TRỌNG THỂ | x | |
| 438 | NGUYỄN TRỌNG THIẾT | x | |
| 439 | NGUYỄN TRỌNG THỰC | x | |
| 440 | NGUYỄN TRỌNG THỦY | x | |
| 441 | NGUYỄN TRỌNG THUYẾT | x | |
| 442 | NGUYỄN TRỌNG TIỆP | x | |
| 443 | NGUYỄN TRỌNG TOAN | x | |
| 444 | NGUYỄN TRỌNG TOẢN | x | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 445 | NGUYỄN TRỌNG TRƯỜNG | x | |
| 446 | NGUYỄN TRỌNG TUẤN | x | |
| 447 | NGUYỄN TRỌNG ƯỚC | x | |
| 448 | NGUYỄN TRỌNG ƯU | x | |
| 449 | LƯƠNG THỊ HẬU | x | |
| 450 | NGUYỄN TRỌNG XUÂN | x | |
| 451 | NGUYỄN THỊ BỌT | x | |
| 452 | NGUYỄN TRUNG TUYẾN | x | |
| 453 | NGUYỄN VĂN ĐỊNH | x | |
| 454 | NGUYỄN VĂN ĐÔ | x | |
| 455 | NGUYỄN VĂN DỰ | x | |
| 456 | NGUYỄN VĂN HƯNG | x | |
| 457 | NGUYỄN VIỆT THẮNG | x | |
| 458 | NGUYỄN XUÂN BA | x | |
| 459 | NGUYỄN XUÂN BẮC | x | |
| 460 | NGUYỄN XUÂN CHIẾN | x | |
| 461 | NGUYỄN XUÂN CHIỀU | x | |
| 462 | NGUYỄN XUÂN CHINH | x | |
| 463 | NGUYỄN XUÂN CHUNG | x | |
| 464 | NGUYỄN XUÂN DŨNG | x | |
| 465 | NGUYỄN XUÂN DŨNG | x | |
| 466 | NGUYỄN XUÂN DŨNG | x | |
| 467 | NGUYỄN XUÂN HẢI | x | |
| 468 | NGUYỄN XUÂN HẢI | x | |
| 469 | NGUYỄN XUÂN HÀO | x | |
| 470 | NGUYỄN XUÂN HÒA | x | |
| 471 | NGUYỄN XUÂN HUẤN | x | |
| 472 | NGUYỄN XUÂN HUẾ | x | |
| 473 | NGUYỄN XUÂN KHOA | x | |
| 474 | NGUYỄN XUÂN KHỎE | x | |
| 475 | NGUYỄN XUÂN LIỆU | x | |
| 476 | NGUYỄN XUÂN MAY | x | |
| 477 | NGUYỄN XUÂN MINH | x | |
| 478 | NGUYỄN XUÂN MÙI | x | |
| 479 | NGUYỄN XUÂN NGOAN | x | |
| 480 | NGUYỄN XUÂN PHONG | x | |
| 481 | NGUYỄN XUÂN PHÙNG | x | |
| 482 | NGUYỄN XUÂN QUÝ | x | |
| 483 | NGUYỄN XUÂN SÓNG | x | |
| 484 | NGUYỄN XUÂN SÔNG | x | |
| 485 | NGUYỄN XUÂN TÂN | x | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 486 | NGUYỄN XUÂN THÂN | x | |
| 487 | NGUYỄN XUÂN THANH | x | |
| 488 | NGUYỄN XUÂN THÀNH | x | |
| 489 | NGUYỄN XUÂN THAO | x | |
| 490 | NGUYỄN XUÂN THẠO | x | |
| 491 | NGUYỄN XUÂN THÊ | x | |
| 492 | NGUYỄN XUÂN THỂ | x | |
| 493 | NGUYỄN XUÂN THỊNH | x | |
| 494 | NGUYỄN XUÂN THỊNH | x | |
| 495 | NGUYỄN XUÂN THƠ | x | |
| 496 | NGUYỄN XUÂN THÔNG | x | |
| 497 | NGUYỄN XUÂN THỨ | x | |
| 498 | NGUYỄN XUÂN THUẬN | x | |
| 499 | NGUYỄN XUÂN THƯỚNG | x | |
| 500 | NGUYỄN XUÂN TIẾN | x | |
| 501 | NGUYỄN XUÂN TIẾN | x | |
| 502 | NGUYỄN XUÂN TIẾN | x | |
| 503 | NGUYỄN XUÂN TÌNH | x | |
| 504 | NGUYỄN XUÂN TOÀN | x | |
| 505 | NGUYỄN XUÂN TÚ | x | |
| 506 | NGUYỄN XUÂN TUẤN | x | |
| 507 | NGUYỄN XUÂN TÙNG | x | |
| 508 | NGUYỄN XUÂN VINH | x | |
| 509 | NGUYỄN XUÂN XOAN | x | |
| 510 | NGUYỄN XUÂN XUÂN | x | |
| 511 | NGUYỄN XUÂN XUÂN | x | |
| 512 | PHẠM HỮU HÙNG | x | |
| 513 | PHẠM HỮU TÌNH | x | |
| 514 | PHẠM HỮU TUẤN | x | |
| 515 | PHẠM HỮU TUẬN | x | |
| 516 | PHẠM THỊ HẰNG | x | |
| 517 | PHẠM THỊ HẠNH | x | |
| 518 | PHẠM THỊ HIẾN | x | |
| 519 | PHẠM THỊ IN | x | |
| 520 | PHẠM THỊ LÀNH | x | |
| 521 | PHẠM THỊ MÀ | x | |
| 522 | PHẠM THỊ MỄ | x | |
| 523 | PHẠM THỊ THÊ | x | |
| 524 | PHẠM THỊ THI | x | |
| 525 | PHẠM THỊ XẾ | x | |
| 526 | TRẦN BÁ CƯỜNG | x | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 527 | TRẦN BÁ DŨNG | x | |
| 528 | TRẦN BÁ DƯNG | x | |
| 529 | TRẦN BÁ HÒA | x | |
| 530 | TRẦN BÁ HUẤN | x | |
| 531 | TRẦN BÁ HÙNG | x | |
| 532 | TRẦN BÁ MÃI | x | |
| 533 | TRẦN BÁ RÕI | x | |
| 534 | TRẦN BÁ TUYẾN | x | |
| 535 | TRẦN ĐĂNG HUÂN | x | |
| 536 | TRẦN ĐĂNG THIẾT | x | |
| 537 | TRẦN ĐĂNG THOÁT | x | |
| 538 | TRẦN HUY LỘC | x | |
| 539 | TRẦN THỊ HẠNH | x | |
| 540 | TRẦN THỊ LỢI | x | |
| 541 | TRẦN THỊ NHANH | x | |
| 542 | TRẦN THỊ SOẮN | x | |
| 543 | TRẦN THỊ TỊNH | x | |
| 544 | TRẦN VĂN MINH | x | |
| 545 | TRẦN VĂN TƯỜNG | x | |
| 546 | TRẦN XUÂN HOÀN | x | |
| 547 | VŨ THỊ DUYÊN | x | |
| 548 | VŨ THỊ LỰU | x | |
| 549 | VŨ THỊ THẮNG | x | |
| 550 | VŨ THỊ THIỀNG | x | |
| 551 | VŨ TÚ NAM | x | |
| 552 | VŨ TUẤN ĐẠT | x | |
| 553 | VŨ VĂN BÌNH | x | |
| 554 | VŨ VĂN CẦN | x | |
| 555 | VŨ VĂN CHIẾN | x | |
| 556 | VŨ VĂN CHUYỀN | x | |
| 557 | VŨ VĂN CƯỜNG | x | |
| 558 | VŨ VĂN LÂM | x | |
| 559 | VŨ VĂN NHÂN | x | |
| 560 | VŨ VĂN NHÌN | x | |
| 561 | VŨ VĂN SẮT | x | |
| 562 | VŨ VĂN SON | x | |
| 563 | VŨ VĂN TẢI | x | |
| 564 | VŨ VĂN THẮNG | x | |
| 565 | VŨ VĂN THIỆP | x | |
| 566 | VŨ VĂN THƯƠNG | x | |
| 567 | VŨ VĂN TUẤN | x | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 568 | NGUYỄN VĂN TOẢN | x | |
| 569 | LƯƠNG THỊ HẬU | x | |
| 570 | NGUYỄN TRỌNG TÚ | x | |